

Bản án số: **03/2018/KDTM-ST**

Ngày: 26/3/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh
Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:
10/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-KDTM
ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty L

Địa chỉ: Lô 19 Căn 14-15-16-16A, phường Q, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần K, sinh năm 1949 (có
mặt);

Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 19/10/2017) .

* Bị đơn: Ông Trịnh Hiệp T, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số F9 - 02 đường T, khu phố 5, phường L, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974 -
Chủ doanh nghiệp tư nhân khai thác thủy sản T (có mặt).

Địa chỉ: Số F9 - 02 đường T, khu phố 5, phường L, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp nguyên đơn là ông Trần
K trình bày:*

Vào ngày 20/01/2017 ông T có mua của Công ty L 01 số nhót trị giá 70.290.000 đồng. Tháng 02/2017 có trả 20.000.000 đồng, còn nợ lại 50.290.000 đồng cho đến nay mà anh T không chịu trả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, buộc ông Trịnh Hiệp T phải trả cho Công ty L là số tiền nợ mua bán nhót là 50.290.000 đồng (Năm mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất 1,5% theo lãi suất Ngân hàng kể từ ngày 20/01/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Tại phiên tòa, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trịnh Hiệp T phải trả cho Công ty L số tiền nợ gốc là 50.290.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật (10%/năm) kể từ ngày 20/01/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trịnh Hiệp T thống nhất trình bày:* Ông T xác định hiện nay còn nợ Công ty L số tiền vốn gốc là 50.290.000 đồng, mục đích mua nhót là để phục vụ ghe đánh bắt thủy hải sản, ghe đánh bắt do bà Nguyễn Thị T1 (vợ ông T) đứng tên đăng ký kinh doanh. Hiện tại do hoàn cảnh khó khăn, thời tiết mưa bão nên hoạt động đánh bắt không hiệu quả, ông T xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, yêu cầu không tính lãi suất.

Tại phiên tòa, ông T giữ nguyên phần trình bày, không bổ sung ý kiến gì khác.

** Tại bản tự khai ngày 16/3/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Ông T mua nhót của Công ty L để phục vụ cho việc đánh bắt hải sản của Doanh nghiệp tư nhân khai thác thủy sản T Trang do tôi đứng tên đăng ký kinh doanh, hiện nay ông T còn nợ Công ty Toàn Lợi số tiền 50.290.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên phần trình bày, không bổ sung ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty L khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Hiệp T có địa chỉ tại F9 - 02 đường Hoàng Văn Thụ, khu phố 5, phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang phải trả số tiền mua bán nhót. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa Công ty L và ông Trịnh Hiệp T đã phát sinh hợp đồng mua bán hàng hóa (nhót), với tổng số tiền mua bán là 70.290.000 đồng, đến tháng 02/2017 ông T đã trả cho Công ty số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 50.290.000 đồng, mục đích mua nhót để phục vụ cho việc đánh bắt hải sản của Doanh nghiệp tư nhân khai thác thủy sản T. Nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua bán gốc 50.290.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả: Nguyên đơn và bị đơn xác định khi mua bán hai bên không có thỏa thuận lãi suất, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất theo quy định pháp luật (10%/năm) từ ngày 20/01/2017 cho đến khi trả hết số tiền nợ. Bị đơn xác định do hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu không tính lãi suất. Đối với yêu cầu này của bị đơn không được đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”*.

Lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật tính từ ngày 20/01/2017 đến ngày 26/3/2018 (14 tháng 04 ngày) được tính như sau: 50.290.000 đồng x 10%/năm (0,83%/tháng) x 14 tháng 04 ngày = 5.899.352 đồng.

Về thời gian trả nợ: Ông T xin trả dần số tiền trên mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc ông T xin trả dần số tiền nợ không được đại diện hợp pháp của Công ty L đồng ý. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần K yêu cầu ông T trả số tiền vốn và lãi một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu xin trả dần của ông T. Sau này, nếu trong giai đoạn thi hành án ông T có hoàn cảnh khó khăn thì có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trịnh Hiệp T phải trả cho nguyên đơn Công ty L số tiền gốc 50.290.000 đồng và tiền lãi là 5.899.352 đồng, tổng cộng 56.189.352 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi hai đồng*).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn ông Trịnh Hiệp T phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm giá ngạch là: 3.000.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 1.250.000 theo lai thu số 0001642 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430, Điều 432, Điều 440, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50 Luật thương mại 2005.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty L về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với bị đơn ông Trịnh Hiệp T.

Buộc ông Trịnh Hiệp T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty L số tiền gốc và lãi là 56.189.352 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi hai đồng*).

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn ông Trịnh Hiệp T phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm giá ngạch là: 3.000.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 1.250.000 theo lai thu số 0001642 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/3/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN